

Số: 03/2022/QĐST-KDTM

MT, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 17 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP BDLV.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 toà nhà TT, số 210, TQK, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của ông S là: ông Nguyễn Thanh P– Chức vụ: Giám đốc chi nhánh VL(Theo văn bản uỷ quyền số 2965/QĐ – NHNo-PC, ngày 27/12/2019).

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Minh T– Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ(Theo văn bản uỷ quyền số 866/2021/QĐ-LVPBVL ngày 24/6/2021).

Địa chỉ: Số 01, đường TNV, P1, TP VL, tỉnh VL

Bị đơn: Công ty TNHH TM TSTT

Đại diện hợp pháp là: Ông **Ngô Văn T1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp MH, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Phan Thị T3**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp MH, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH TMTSTTdo ông Ngô Văn T1 là người đại diện hợp pháp có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BDLV nợ gốc: 214.977.733 đồng (Hai trăm mười bốn triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng), nợ tiền lãi 171.045.523 đồng (Một trăm bảy mươi một ngàn không trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi ba đồng), tính lãi đến ngày 12/4/2022.

2.2 . Công ty TNHH TMTSTTdo ông Ngô Văn T1 là người đại diện hợp pháp có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng trên số dư nợ gốc kể từ ngày 13/4/2022 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 8502017552 ký ngày 08/5/2017.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH TMTSTTdo ông Ngô Văn T1 là người đại diện hợp pháp không trả hoặc không trả đủ số tiền vốn, tiền lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi các khoản tiền vốn, tiền lãi phát sinh còn nợ theo Hợp đồng hợp đồng thế chấp tài sản số 552/2017/HĐTC/CN VLngày 08/5/2017 gồm các tài sản sau:

+ Thừa đất 270, bản đồ số 7, diện tích 17.486 m²,loại đất 1L đất tọa lạc tại ấp TK, xã HĐ, TTVC, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện VC cấp số phát hành M 670214, số vào sổ 5807069 vào ngày 03/9/1999 chính lý mặt bốn tên ông Ngô Văn T1 vào ngày 13/01/2017;

+ Thừa đất 167, bản đồ số 3, diện tích 24.289 m²,loại đất Ao.t và thừa đất 433 diện tích 6.500 m² loại đất Ao.t, đất tọa lạc tại ấp VT, P2, TTVC, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện VCấp số phát hành I 197664, số vào sổ 58070808 vào ngày 06/01/1997 chính lý mặt bốn tên ông Ngô Văn T1 vào ngày 15/03/2017;

2.4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH TMTSTTdo ông Ngô Văn T1 là người đại diện hợp pháp tự nguyện nộp số tiền 9.650.500đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền 9.418.000 đồng (Chín triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT theo biên lai thu số 0007006, ngày 17/3/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Thị Linh